

Bản án số: 25/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 23 - 5 - 2023

V/v tranh chấp: Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. HẢI DƯƠNG - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ An Quân.

2. Ông Bùi Văn Thiệu.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân tp Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Trần T Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 211/2023/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 4 năm 2023 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2023/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn T T, sinh năm 1979.

Bị đơn: Anh Tăng Văn T, sinh năm 1981.

Đều trú tại: Thôn Đ, phường T, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

(Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh T vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Nguyễn T T trình bày: Chị và anh Tăng Văn T sau một thời gian tìm hiểu đã tự nguyện ĐKKH tại UBND xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương ngày 04 tháng 5 năm 2004. Sau ngày cưới anh chị ăn riêng và ở trên nhà và đất của bố mẹ chị, cả hai đều lao động tự do. Anh chị hạnh phúc được khoảng 16 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, anh Tầm thường hay uống rượu về còn xúc phạm tới chị, thiếu trách nhiệm tới gia đình. Nay chị xét thấy không thể tiếp tục chung sống được với anh T, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Có hai con chung là Tăng T P, sinh ngày 23/12/2000 và Tăng Văn L, sinh ngày 27/9/2005. Con P đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn con L đang ở với anh chị. Ly hôn nguyện vọng của anh T muốn được nuôi con chị đồng ý để anh T nuôi con, anh T tự nguyện không yêu cầu chị cấp dưỡng cho con chị nhất trí.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và quá trình làm việc anh Tăng Văn T là bị đơn trình bày: Về quá trình kết hôn, thời gian chung sống giữa anh chị đúng như chị T trình bày, còn mâu thuẫn là do công việc nên anh có uống bia rượu với bạn bè khi về chị T khó chịu dẫn tới vợ chồng cãi nhau, do bức tức với chị T nên anh không đưa tiền thu nhập của anh cho chị T để chi tiêu chứ không phải là không có trách nhiệm với gia đình, thực tế anh chị đã sống ly thân với nhau từ tháng 01/2023 cho tới nay, không ai quan T tới ai. Nay chị T xin ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh xác định anh chị có 02 con như chị T trình bày là đúng, nếu ly hôn nguyện vọng của anh muốn trực tiếp nuôi con Tăng Văn L cho đến khi con đủ 18 tuổi và tự nguyện không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyện vọng của con Tăng Văn L muốn được ở với anh Tầm.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 08 tháng 5 năm 2023, anh Tầm đã được triệu tập hợp lệ nhưng không đến tham gia tố tụng nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa: Chị T giữ nguyên yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Tầm và đồng ý để cho anh Tầm được trực tiếp nuôi con. Anh Tầm vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương có quan điểm xác định việc Tòa án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn T T là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ, Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định của BLTTDS. Trong thời hạn giải quyết vụ án, các bên đương sự không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương đưa vụ án ra xét xử. Đối với nguyên đơn đã chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 71 của BLTTDS, đối với bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định tại các điều 70, 72 của BLTTDS. Tại phiên tòa, chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Tầm vắng mặt lần 2 không có lý do, HĐXX đã căn cứ Điều 227, 228 BLTTDS để xét xử vắng mặt chị T, anh Tầm. Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147 của BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí tòa án. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn T T, đề nghị xử cho chị Nguyễn T T được ly hôn anh Tăng Văn T; Về con chung: Giao cho anh Tăng Văn T nuôi con Tăng Văn L, sinh ngày 27/9/2005, chấp nhận sự tự nguyện của anh T, chị T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Về án phí: Chị T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu và chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, Hội đồng xét xử thấy:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh Tăng Văn T vắng mặt không có lý do, nên căn cứ các điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị T, anh Tầm.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Tăng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Gia Xuyên, huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương ngày 04 tháng 5 năm 2004. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị T anh Tầm là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng hạnh phúc được 16 năm xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Tầm sống thiếu trách nhiệm với gia đình, không tôn trọng nhau, vợ chồng đã sống ly thân không ai quan tâm tới ai. Chị T cương quyết xin ly hôn với anh Tầm, anh Tầm không đồng ý ly hôn với chị T nhưng anh cũng không có biện pháp gì cải thiện quan hệ tình cảm vợ chồng. Từ những căn cứ trên Hội đồng xét xử xét thấy thực tế tình trạng hôn nhân giữa chị T và anh Tầm đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ các điều: 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Thị T ly hôn với anh Tăng Văn T.

[3] Về con chung: Anh chị có hai con chung là Tăng Thị Phương, sinh ngày 23/12/2000 và Tăng Văn L, sinh ngày 27/9/2005. Con Phương đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, con L đang ở với anh chị. Anh, chị thống nhất thỏa thuận anh Tầm trực tiếp nuôi con L, anh T tự nguyện không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng cho con. Thỏa thuận của anh chị về việc nuôi con phù hợp quy định tại các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình và phù hợp với nguyện vọng của con nên cần chấp nhận. Do vậy, giao con Tăng Văn L cho anh Tầm nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh Tầm không yêu cầu chị T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

[4] Về tài sản chung: Chị T, anh T đều không yêu cầu giải quyết. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T khởi kiện xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị T. Xử cho chị Nguyễn Thị T ly hôn anh Tăng Văn T.

2. Về con chung: Xử giao cho anh Tăng Văn T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con Tăng Văn L, sinh ngày 27/9/2005 cho đến khi con đủ 18

tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của anh T, chị T không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, chị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sơ thẩm (Hôn nhân gia đình) được đối trừ số tiền chị T đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số AA/2021/0002739 ngày 11/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương;

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được giao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tp Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã G;
- Chi cục THADS tp. Hải Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Nguyễn Văn Tú